**Chợ Lý Trai (chợ Sy) trong không gian văn hóa chợ - văn chỉ - đình: Tìm hiểu từ tư liệu bi kí Hán Nôm**

**Đỗ Thị Bích Tuyển**

**1. Lịch sử mở chợ Lý Trai (chợ Sy)**

Chợ Lý Trai (còn gọi là chợ Sy) có lịch sử xây dựng từ lâu đời, thuộc địa phận đất xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (xưa kia thuộc xã Lý Trai huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An). Sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi: “Tỉnh Nghệ An có chợ Lý Trai ở huyện Đông Thành”. Còn theo tác giả Trần Hữu Đức, đầu thế kỷ XIX, thôn Mỹ Lý gọi là Nhân Lý (tên cũ là Lý Trai) của tổng Vạn Phần, cắt sang để thành lập xã Lý Trai vào niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 (1838). Thôn Mỹ Lý có tên Nôm gọi là Kẻ Sy, vì thế chợ có tên là chợ Sy(1).

Về lịch sử mở chợ truyền thống của chợ Sy, theo tư liệu cổ, gắn với quá trình xây dựng, trùng tu văn chỉ hàng huyện, trong cùng hệ thống cấu trúc văn chỉ - chợ - đình của làng Lý Trai xưa.

Hiện nay, tại kho sách cổ của Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu giữ được một số thác bản (bản dập) văn bia ghi chép về lịch sử mở chợ, xây dựng văn chỉ của địa phương này. Bản dập được thực hiện từ bia đá tại nhà thờ họ Trương xóm 4, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Đây là những tư liệu quý giá góp phần tìm hiểu về quá trình xây dựng, trùng tu văn chỉ hàng huyện, mở chợ, sửa đình và sự tri ân với các bậc tiền nhân có công với sự phát triển kinh tế nông thôn, chấn hưng nền nho học, duy trì lễ giáo của mảnh đất này từ hàng trăm năm về trước.

Văn bia thứ nhất là *Trùng tu Thánh vũ bi kí* 重修聖武碑, kí hiệu 2923, niên đại Cảnh Hưng thứ 15 (1754), do tác giả Nguyễn Danh Nho soạn, có nội dung như sau: “Nơi thờ Thánh (thánh vũ) của huyện ta trước kia đặt tại phía Tây thôn Đông Trai xã Lý Trai, do Tiền nhân là Lý Hải hầu cho xây dựng lên, truyền đến nay đã mấy trăm năm rồi, thời gian lâu ngày, sự vật đổi thay, dần thành đổ nát...

Nay may nhờ có quan Phụng sai bản xứ là Đốc thị quan Binh bộ Hữu thị lang Du Lĩnh hầu Trần quý công tính toán cho xây dựng lại, lại cho làm mới, thực há chẳng phải trời giúp ta mượn tay người khác (là ngài) để cứu giúp đạo này hay sao”.

Nội dung văn bia nhắc đến một vị Phụng sai bản xứ là Đốc thị quan Binh bộ Hữu thị lang Du Lĩnh hầu Trần quý công, ông được ví như “trời mượn tay” để dựng lại nền tư văn của hai huyện đặt tại xã Lý Trai. Về nhân vật được nhắc tên này, tra cứu trong các sách *Đăng khoa lục*, chúng tôi có được thông tin về ông như sau: Ông tên là Trần Danh Lâm (1705-1777) hiệu Khiêm Trai, người xã Bảo Triện huyện Gia Định (nay thuộc xã Đại Lai huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Tân Hợi (1731) (cùng khoa với người em là Trần Danh Ninh), từng giữ các chức quan như: Đốc đồng Cao Bằng, Hàn lâm viện Hiệu lý, tước Trục Nhạc bá, sau thăng chức Hữu Thị lang Bộ Công, được điều đi làm Đốc thị Nghệ An, rồi thăng Thị lang bộ Binh, Bồi tụng Phó Đô Ngự sử, Tả Thị lang Bộ Công và Bộ Hộ kiêm chức Ngự sử đài Đô Ngự sử, Thượng thư Bộ Công. Sau khi mất, ông được tặng hàm Thái bảo, tên thụy là Trung Lương.

Trong thời gian Trần Danh Lâm làm quan Đốc thị ở Nghệ An, khắp vùng đều được thấm nhuần ơn trạch của ông vì những việc làm ông cống hiến cho nơi này. Ông làm quan lớn, có bổng lộc, nhưng lại có lối sống thanh đạm, dung dị. Trong nội dung văn bia, tác giả Nguyễn Danh Nho ca ngợi về đức liêm chính của ông rằng: “Ngài làm quan cửa nhà thanh đạm, của chẳng dư dả, nơi ở chỉ là tránh gió, che mưa mà lại có tấm lòng với đạo nho của nơi sở tại như chính của mình. Thực là người xưa đã khó bì, người nay lại càng ít vậy”.

Cũng từ nội dung văn bia ở Lý Trai, còn có thêm thông tin quan trọng liên quan đến việc xây dựng lại văn chỉ hàng huyện và cho mở chợ để dân thuận lợi buôn bán, phát triển kinh tế. Vào mùa hạ năm Quý Dậu (1753), ông phụng mệnh đi thám sát các xã trong tỉnh hạt, đến nơi miếu vũ, tận mắt thấy cảnh đống vũ đổ nát, lòng thấy xót xa, liền tập hợp những văn thân trong làng đến họp bàn, xem xét phong thủy, chọn riêng một miếng đất ở bến Khâm Tiên núi Hỏa Cương, sau thành quách phía Nam thôn Đông Khánh xã Lý Trai để xây dựng lại văn chỉ... Khi Đền mới được hoàn thành, ông lại cho đặt 10 mẫu ruộng tự điền và mở một khu chợ buôn bán trâu bò bên cạnh văn chỉ để thu thuế, dùng vào việc thờ phụng các bậc tiên hiền.

Như vậy văn chỉ và chợ Lý Trai được xây dựng lại từ khi Tiến sĩ Trần Danh Lâm đến nhậm trị và lại mở thêm chợ trâu bò, đặt mỗi tháng 3 phiên để dân bản địa có điều kiện buôn bán.

Về công lao xây dựng văn chỉ hàng huyện, mở chợ của các bậc tiền nhân trong đó có Tiến sĩ Trần Danh Lâm, lại được quan Huyện doãn huyện Hậu Lộc là Trương Tuấn Nhiếp nhắc đến trong văn bia (không ghi tên), niên đại Thành Thái thứ 2 (1890), kí hiệu 2426, sưu tầm tại xã Tiên Lý huyện Đông Thành tỉnh Nghệ An (nay là huyện Diễn Châu). Nội dung văn bia ca ngợi Công lao của tướng công Lý Hải hầu họ Ngô và Tu Lãnh hầu họ Trần (tức Trần Danh Lâm) khởi xướng xây dựng tòa văn chỉ của huyện và mở một ngôi chợ, ở chợ cho dựng tòa giang đình. Theo lệ mỗi khi người nào của hai huyện đỗ đại khoa, vào bái yết văn chỉ xong thì lấy giang đình này làm chỗ nghỉ ngơi. Tuy nhiên, trải lâu năm, giang đình bị hư hại. Năm Canh Dần (1890), quan Hộ bộ Biện lý họ Phạm về địa phương, đóng góp lương bổng cùng các vị thân hào xây dựng lại giang đình khang trang đẹp đẽ.

Như vậy, qua nội dung hai văn bia ở văn chỉ hàng huyện đặt tại xã Lý Trai, thế hệ ngày nay đã hiểu thêm lịch sử xây dựng văn chỉ, mở chợ Lý Trai và quá trình tu sửa giang đình trong hệ thống cấu trúc không gian văn hóa làng xã ở địa phương này. Quá trình trùng tu, xây dựng đều xuất phát từ sự quan tâm, đóng góp của quan lại đến địa phương nhậm chức, nguyên ủy do Lý Hải hầu khởi xướng lên, Trần tướng công phụ họa theo, cùng sự đồng lòng của dân bản địa, đến nhiều đời sau lại có người họ Phạm góp công tu sửa.

**2. Chợ Lý Trai trong không gian văn hóa văn chỉ - đình**

Trong địa vực làng xã nói chung có ruộng đất, có đất chợ, có kiến trúc đình, chùa, miếu mạo, văn chỉ... mọi thứ trong kết cấu đó đều có quan hệ tới đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cộng đồng dân cư từ xưa tới nay. Về mô thức chung trong vị trí, địa điểm của làng: “nổi lên ở khu đất cao trong làng là những đình, chùa, miếu, văn chỉ..., nơi đó có bãi rộng để dân làng họp, tổ chức đình đám. Khi có trường học thì đó cũng là nơi dựng trường mở lớp”(2). Về đất đai mở chợ:“Làng có chợ, khu chợ chỉ là một bãi đất trống, đôi khi có mấy dãy lều con xơ xác, nơi thuận đường qua lại”(3).

Về vấn đề mở chợ, việc chọn địa điểm mở chợ, xây dựng chợ phục vụ đời sống không nằm ngoài sự vận động phát triển của các công trình công ích khác. Trong kết cấu văn chỉ - chợ - đình đều thể hiện mối tương quan chặt chẽ với nhau, tạo nên không gian văn hóa, đời sống kinh tế không thể tách rời. Ý nghĩa hợp thời và tính thực dụng của việc mở chợ thể hiện kỹ năng nhập thế của nhà nho trong sự hòa nhập với cuộc sống thực tại. Việc mở chợ bên cạnh văn chỉ cho dân buôn bán của quan Đốc thị Trần Danh Lâm ở Lý Trai hẳn không nằm ngoài mục đích đó. Các ngạch tô thuế ở chợ khi đó chỉ tính một phần, còn lại để mua lễ vật xôi thịt để làm lễ cúng, làm thành thường lệ.

Qua nội dung ghi chi tiết các ngạch thuế nộp vào thời điểm năm 1754 ghi trên văn bia, như: mỗi tháng họp 3 phiên, thuế thu mỗi một con trâu là 18 đồng, bò là 12 đồng... có thể nhận thấy, chợ Lý Trai khi đó là một ngôi chợ có tiếng tăm trong vùng, lại cho mở chợ trâu bò nên nguồn thu được từ chợ thực không nhỏ. Đó cũng là ý hướng của những người có tầm nhìn sâu sắc và lâu dài như vị quan Đốc thị đã nhìn thấy tiềm năng để mang lại nguồn lợi cho dân bản địa nơi ông nhậm chức, cũng là ý nguyện dấy lên nền nho học bằng việc dựng văn chỉ và duy trì việc tế tự tiên hiền. Điều này cũng không nằm ngoài chân lý “có thực mới vực được đạo” của nhà nho có tư tưởng tiến bộ.

Bên cạnh việc xây dựng văn chỉ, mở chợ là việc xây dựng và trùng tu đình làng. Chợ - đình - văn chỉ vốn là một quần thể mang tính tương quan trong không gian sinh hoạt văn hóa làng xã, trong đó có sự hòa nhập giữa phát triển giáo dục, phát triển kinh tế và giữ gìn phong tục của địa phương. Cũng từ nội dung văn bia, các thông tin về các nghi thức lễ tiên thánh, chuộng sùng nho học ở vùng đất học này được làm rõ. Văn bia tạo năm Thành Thái thứ 2 (1890) cho biết: “Hai huyện ta có lệ rằng người nào thi cử đỗ đạt ghi danh bảng vàng, ngày vinh qui về làng phải đến văn chỉ bái yết. Cáo yết xong thì đến giang đình. Lễ có lễ đủ đầy, đạo có sự tôn nghiêm, để ngàn vạn văn nền văn giáo truyền đời hưng khởi, nhiều người có cơ hội đỗ đạt làm quan. Mong rằng mãi mãi ở chốn này đã dựng nên thì không thay đổi”.

Việc các nhà nho gắn việc mở mang nền nho học với sự phát triển kinh tế làng xã và nghi thức tế tự ít nhiều đã thể hiện sự thắng thế của Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành nhân tố quan trọng ở làng xã để giúp nhân dân địa phương giữ gìn được đạo học, tịnh tiến theo con đường khoa cử.

Với nội dung 2 văn bia nói trên ở Lý Trai, có thể nhận thấy sự quan tâm của thể chế hành chính triều đình xưa với công trình công ích, đặt trong không gian văn hóa không thể thiếu được trong đời sống xã hội của người dân nông thôn, nhất là vùng đất có học. Xây dựng cơ sở nền tảng chấn hưng nền nho học, phát huy khuyến học là điểm mạnh của mảnh đất này, mà chính các vị Nho học làm quan đến vùng đất này nhậm trị đã phát huy điều đó để phục vụ đời sống chúng dân. Điều này thể hiện tính thực dụng và lô gic khi đặt trong mối tương quan mang tính hiển danh - lưu truyền về nhiều mặt khi cung tiến xây dựng các công trình vừa có giá trị về mặt tinh thần, tâm linh vừa có giá trị về mặt kinh tế. Việc ông Tiến sĩ cho xây dựng văn chỉ, cho mở, dân nhớ ơn, đến tận nơi lị sở của ông, xin được thờ ông trong văn chỉ đã thể hiện đạo đức đầu đào báo lý, thể hiện sự báo đáp với những người có công. Để ghi nhớ công lao của ông Hữu Thị lang, văn hội huyện Đông Thành kính bầu ông làm Hội trưởng và liệt ông vào hàng tiên hiền thờ phụng tại văn chỉ, hàng năm vào các dịp lễ tiết, đều được hưởng cúng tế theo lễ trọng để tỏ lòng tôn kính, tri ân. Văn bia tạo năm 1754 ghi rõ lệ cúng tế các lễ tiết trong năm như sau: “Vào tết Thượng tiêu, Hạ tiêu, Đoan ngọ, Thường tiên cùng xuân thu, Hạ đinh, v v... trước có Lý Hải hầu cung kính đặt 2 thửa ruộng 1 mẫu ở xứ Tào, 2 thửa ruộng 7 sào ở phía Tây chợ Cồn Rợ, 2 thửa 3 sào giao cho Văn hội bản xã canh tác, nhận trách nhiệm cúng lễ vật theo đúng nghi thức”.

**3. Sự hòa nhập của nhà Nho với vấn đề sinh hoạt làng xã**

Theo điển lệ nhà nước về quan chức chế, những người tài năng sau khi thi cử đỗ đạt, phần nhiều được bổ nhiệm làm quan và hưởng bổng lộc triều đình. Đây cũng là những thành phần tham gia đóng góp kinh phí với số lượng lớn vào những công trình công cộng như xây cầu, mở chợ, xây dựng đình chùa, đền miếu... cho dân sinh. Nhìn xa dưới góc độ quản lý nhà nước, đây là cách thức thi hành việc chính sự, chính sách tâm công mà người xưa vẫn thường làm. Trong văn bia *Trùng tu thánh vũ bi kí* có câu ca ngợi công đức của quan Đốc thị Trần Danh Lâm rằng: “Đời dành lộc cho quan, thừa thì thấm đến khắp châu này, làng này, cốt sao cho nền tư văn này khởi sắc. Thực là người ở nơi khác mà mang lại ân huệ cho dân ta nhiều đến như vậy”.

Điều này giống như tinh thần của các nhà nho nhập thế, trong đó có Thị trung học sĩ Thích An hầu Phạm Quý Thích(4). Khi làm quan, khi tham gia các công việc thế sự, ông đều có ý hướng làm việc thiện, tích đức, góp công góp của xây dựng các công trình công cộng. Với tư tưởng dù có dư thừa bổng lộc, nhưng ai đóng góp cũng không từ chối: “Đừng từ chối, hãy đưa về chia cho láng giềng hàng xóm”. Thế nhưng làm sao mà có đủ lộc dư thừa để chia cho từng người được, thì chính là việc làm thiện (công ích) sẽ thực hiện điều đó(5). Với trường hợp văn chỉ và chợ ở Lý Trai, việc huy động tài vật trong đội ngũ quan lại và nhân dân cùng tham gia đóng góp công đức xây dựng đã cho thấy tầm nhìn chiến lược và cách thức làm công đức của những người vừa là làm Quan, vừa là các bậc Nho học xưa kia. Đó được xem là những bài học kinh nghiệm quý báu ít nhiều đã và đang được vận dụng trong đời sống đương đại.

**Chú thích**

1. Trần Hữu Đức (2017), “Chợ Sy”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Nghệ An, số 3/2017, tr.40-42.

2,3. Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: Vấn đề còn bỏ ngỏ, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Viễn đông Bác cổ Pháp. H.2002, tr.442.

4. Phạm Quý Thích (1760 -1825), theo sách Đăng khoa lục, ông có tên tự là Dữ Đạo, tên hiệu là Lập Trai, người Hải Dương, là danh sĩ cuối đời Lê Trung hưng, đầu đời Nguyễn. Ông đỗ Tiến sĩ khoa thi năm 1779, từng được bổ nhiều chức quan lớn như Đông các hiệu thư, rồi lần lượt trải các chức: Hàn lâm viện hiệu thảo, Kinh Bắc đạo Giám sát ngự sử, Thiêm sai tri Công phiên...

5. Trích trong văn bia Cầu Đơ kiều bi ký 梂多橋碑記, niên đại Gia Long 14 (1815) do Phạm Quý Thích soạn.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Hữu Đức (2017), “Chợ Sy”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Nghệ An, số 3/2017, tr.40-42

2. Trịnh Khắc Mạnh (2019), Tên tự, tên hiệu các tác gia Hán Nôm, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập 2, tỉnh Nghệ An, Nxb Hồng Đức, 1998, tr.212.

4. Ngô Đức Thọ (chủ biên) (2006), Các nhà khoa bảng Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

5. Thư mục thác bản Văn khắc Hán Nôm Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

6. Đỗ Thị Bích Tuyển (2003), Nghiên cứu hệ thống văn bia chợ Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.